

Số: 340/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 459/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Triệu Thị N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Triệu Thị N** và ông **Nguyễn Văn H**.

(*Đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay UBND xã T), huyện S, tỉnh Tuyên Quang số 044, ngày 19 tháng 9 năm 2014*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/5/1994 và cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/8/1995 hiện nay các cháu đều đã trưởng thành trên

18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên bà Triệu Thị N và ông Nguyễn Văn H không đề nghị Toà án giải quyết.

- **Về tài sản, đất đai chung:** Bà Triệu Thị N và ông Nguyễn Văn H đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Bà Triệu Thị N và ông Nguyễn Văn H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Triệu Thị N phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002013202, ngày 15/10/2024 của Công ty cổ phần T và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0001523, ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Triệu Thị N số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD (02 bản);
- Chi cục THADS SD (để thi hành);
- UBND xã T (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến